TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2018/QĐST-HNGĐ	*Đức Phổ, ngày 11 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Tô Thị Kim Q, sinh năm 1968;
Địa chỉ: thôn H, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
Bị đơn: Ông Trương Đình B, sinh năm 1961;
Địa chỉ: thôn H, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Tô Thị Kim Q và ông Trương Đình B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: bà Tô Thị Kim Q và ông Trương Đình B thuận tình ly hôn.

Về con chung: giao cháu Trương Thị Thu T sinh ngày 08/9/2002 cho bà Tô Thị Kim Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Trương Đình B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng *(một triệu đồng)*.

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/5/2018 cho đến khi cháu Trương Thị Thu T tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Ông B được quyền qua lại thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Về án phí: bà Tô Thị Kim Q tự nguyện chịu 150.000đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con; được khấu trừ vào 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0003976 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã P;
- TAND tỉnh;
- THA huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Ngọc Ny